

Tp. HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2025

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD (Công ty) xin giải trình về việc biến động lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính quý bán niên năm 2025 biến động trên 10% so với bán niên năm 2024, cụ thể như sau:

đvt: đồng

Chỉ tiêu	Bán niên năm 2025	Bán niên năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/(giảm)
Doanh thu	1,141,475,566	3,643,841,972	(2,502,366,406)	-68.67%
Chi phí hoạt động	5,914,499,149	5,984,301,231	(69,802,082)	-1.17%
Doanh thu hoạt động tài chính	810,242,083	1,169,262,528	(359,020,445)	-30.70%
Chi phí tài chính	89,937,242	26,153,919	63,783,323	243.88%
Lợi nhuận sau thuế	(4,052,718,742)	(1,197,350,650)	(2,855,368,092)	n/a

- Doanh thu chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty giảm hơn 2.5 tỷ đồng, tương ứng giảm 68.67% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư giảm. Doanh thu hoạt động tài chính giảm gần 359 triệu tương ứng giảm 30.70% nguyên nhân chủ yếu do thị trường chứng khoán quý 6 tháng đầu năm 2025 kém tích cực hơn 6 tháng đầu năm 2024.

- Chi phí tài chính đầu năm 2025 của Công ty tăng gần 64 triệu đồng, tương ứng tăng 243.88% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do tăng trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

Do đó, lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty lỗ hơn 4 tỷ đồng, tăng lỗ gần 3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT

**Nguyễn Thành Long**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025**

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>19,828,536,127</b>	<b>41,426,039,912</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	5.1	<b>12,712,784,465</b>	<b>29,232,927,281</b>
111	1. Tiền		12,712,784,465	29,232,927,281
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	5.2	<b>1,923,851,594</b>	<b>2,141,041,096</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		1,989,311,670	2,141,041,096
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(65,460,076)	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>4,926,391,479</b>	<b>9,915,956,035</b>
131	1. Phải thu của khách hàng		-	-
132	2. Trả trước cho người bán	5.3	290,478,707	5,040,000,000
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5.4	4,610,910,772	4,875,956,035
135	4. Các khoản phải thu khác		25,002,000	-
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>265,508,589</b>	<b>136,115,500</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.5	52,508,589	95,825,500
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	-
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	5.6	213,000,000	40,290,000
<b>200</b>	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>26,790,312,386</b>	<b>9,924,092,460</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1,672,214,990</b>	<b>1,979,979,992</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.7	42,965,000	52,880,000
222	- Nguyên giá		59,490,000	59,490,000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16,525,000)	(6,610,000)
227	2. Tài sản cố định vô hình	5.8	1,629,249,990	1,927,099,992
228	- Nguyên giá		3,118,500,000	3,118,500,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1,489,250,010)	(1,191,400,008)
<b>250</b>	<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>24,813,961,990</b>	<b>7,625,962,147</b>
258	1. Đầu tư dài hạn khác	5.9	24,813,961,990	7,625,962,147
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	5.10	<b>304,135,406</b>	<b>318,150,321</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		36,042,316	50,057,231
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác	5.11	268,093,090	268,093,090
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>46,618,848,513</b>	<b>51,350,132,372</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>230,855,262</b>	<b>25,909,420,379</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>230,855,262</b>	<b>25,909,420,379</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		-	-
312	2. Phải trả người bán	5.12	77,243,588	553,988,276
313	3. Người mua trả tiền trước		-	-
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.13	153,611,674	137,434,461
315	5. Phải trả người lao động		-	183,263,377
316	6. Chi phí phải trả		-	32,400,000
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		-	25,002,334,265
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>400</b>	<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>46,387,993,251</b>	<b>25,440,711,993</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>46,387,993,251</b>	<b>25,440,711,993</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.14	75,000,000,000	50,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		-	-
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(28,612,006,749)	(24,559,288,007)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>46,618,848,513</b>	<b>51,350,132,372</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1.	Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3.	Tài sản nhận ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		741,442,372	741,442,372
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
	USD		-	-
	EUR		-	-
6.	Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ		24,159,000,000	7,619,000,000
	Trong đó:			
	Chứng khoán giao dịch		24,159,000,000	7,619,000,000
7.	Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		-	-
8.	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		487,539,391	400,079,753
8.1	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.12	487,539,391	400,079,753
8.2	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	-
9.	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác		730,228,140,407	800,933,793,740
9.1	Nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.13	730,228,140,407	800,933,793,740
9.2	Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	-
10.	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		-	-
11.	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		319,581,478	412,982,830

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

NGUYỄN THÀNH LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

DVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu	6.1	1,141,475,566	3,643,841,972
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)		1,141,475,566	3,643,841,972
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	6.2	1,297,673,884	1,025,954,465
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)		(156,198,318)	2,617,887,507
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	810,242,083	1,169,262,528
22	7. Chi phí tài chính	6.4	89,937,242	26,153,919
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.5	4,616,825,265	4,958,346,766
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)		(4,052,718,742)	(1,197,350,650)
31	10. Thu nhập khác		543,296,882	-
32	11. Chi phí khác		543,296,882	-
40	12. Lợi nhuận khác (40=31-32)		-	-
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		(4,052,718,742)	(1,197,350,650)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.6	-	-
52	15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		(4,052,718,742)	(1,197,350,650)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.7	(605)	(239)
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.8	(605)	(239)

Người lập biểu

TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI

Kế toán trưởng

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025



NGUYỄN THÀNH LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VND

Table with 5 columns: Mã số, Chỉ tiêu, Thuyết minh, Kỳ này, Kỳ trước. Rows include I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, and III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.

Người lập biểu

Handwritten signature of Trần Đoàn Ngọc Nhi

TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI

Kế toán trưởng

Handwritten signature of Hà Thị Tuyết Nhung

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THÀNH LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số tăng/giảm						Số dư cuối kỳ	
		Số dư đầu năm		Kỳ này		Kỳ trước		Tại 30/06/2025	Tại 30/06/2024
		Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 01/01/2024	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50,000,000,000 (24,559,288,007)	50,000,000,000 (23,445,975,838)	-	25,000,000,000 (4,052,718,742)	-	-	75,000,000,000 (28,612,006,749)	50,000,000,000 (24,643,326,488)
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25,440,711,993	26,554,024,162	-	20,947,281,258	-	(1,197,350,650)	46,387,993,251	25,356,673,512
Cộng									

Người lập biểu

TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI

Kế toán trưởng

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD



NGUYỄN THÀNH LONG

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025**

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Là công ty cổ phần.

#### **1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

#### **1.3. Tổng số nhân viên và lao động**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số nhân viên Công ty là 20 người (số đầu năm là 17 người).

#### **1.4. Ngành nghề kinh doanh**

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

#### **1.5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

### **2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **2.1. Niên độ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này là Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

#### **2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kỳ kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

### **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của Bộ Tài chính.

#### **3.2. Cam kết kế toán**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư HD cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực, Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

#### **3.3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung trên máy vi tính.**



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

- Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.
- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: bao gồm Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **4.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá vốn của chính chứng khoán kinh doanh đó và hạch toán tăng doanh thu tài chính kể từ ngày mua. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định thị trường của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán, giá trị hợp lý của chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **4.3. Các khoản phải thu và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### **4.4. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

### 4.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Tài sản cố định hữu hình khác	03

### 4.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

<u>Loại tài sản vô hình</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm	05

### 4.7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận chủ yếu là các khoản doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ phải trả và được ước tính đáng tin cậy.

### 4.8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Là số vốn thực góp của các cổ đông và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Thặng dư vốn cổ phần: Là số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu ở các công ty cổ phần khi phát hành cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ;

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước;
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**4.9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

***Doanh thu hoạt động tài chính***

Thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh và lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, trừ khi khả năng thu hồi thu nhập đầu tư chứng khoán và tiền lãi không chắc chắn.

***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**4.10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế TNDN hiện hành: 20%.

▪ **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

**Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**4.11. Bên liên quan**

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

- Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	-	1.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.712.784.465	28.232.927.281
Trong đó:		
+ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	10.766.034.915	28.194.728.546
+ Các ngân hàng khác	1.946.749.550	38.198.735
<b>Cộng</b>	<b><u>12.712.784.465</u></b>	<b><u>29.232.927.281</u></b>

**5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Giá gốc các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.989.311.670	2.141.041.096
+ Công ty CP Chứng khoán Vietcap (VCI)	1.989.311.670	-
+ Các khoản đầu tư khác	-	2.141.041.096
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	(65.458.677)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.923.851.594</u></b>	<b><u>2.141.041.096</u></b>

**5.3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Hồ Hòa Bình	-	5.000.000.000
- Trả trước cho các người bán khác	290.478.707	5.040.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>290.478.707</u></b>	<b><u>5.040.000.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**5.4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư</b>	<b>268.596.907</b>	<b>331.852.815</b>
- Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đô thị mới An Khánh	148.767.121	200.547.944
- Các đối tượng khác	119.829.786	131.304.871
<b>Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư</b>	<b>4.300.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển CONASI	1.800.000.000	1.800.000.000
- Công ty CP Apollo Technologies	1.200.000.000	1.400.000.000
- Công ty CP Vật liệu Toàn cầu Miền Nam	800.000.000	800.000.000
- Công ty CP Công nghệ Vật liệu Toàn Cầu	500.000.000	500.000.000
<b>Phải thu hoạt động quản lý quỹ</b>	<b>42.313.865</b>	<b>44.103.220</b>
- Quỹ đầu tư trái phiếu lợi tức cao	42.313.865	44.103.220
<b>Cộng</b>	<b><u>4.610.910.772</u></b>	<b><u>4.875.956.035</u></b>

**5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	52.508.589	48.989.500
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	46.836.000
<b>Cộng</b>	<b><u>52.508.589</u></b>	<b><u>95.825.500</u></b>

**5.6. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tạm ứng nhân viên	213.000.000	40.290.000
<b>Cộng</b>	<b><u>213.000.000</u></b>	<b><u>40.290.000</u></b>

**5.7. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	59.490.000	59.490.000
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>59.490.000</u></b>	<b><u>59.490.000</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	6.610.000	6.610.000
Khấu hao trong kỳ	9.915.000	9.915.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>16.525.000</u></b>	<b><u>16.525.000</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	52.880.000	52.880.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>42.965.000</u></b>	<b><u>42.965.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**5.8. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	3.118.500.000	3.118.500.000
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>3.118.500.000</u></b>	<b><u>3.118.500.000</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	1.191.400.008	1.191.400.008
Khấu hao trong kỳ	297.850.002	297.850.002
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.489.250.010</u></b>	<b><u>1.489.250.010</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	1.927.099.992	1.927.099.992
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.629.249.990</u></b>	<b><u>1.629.249.990</u></b>

**5.9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Giá gốc các khoản đầu tư tài chính dài hạn	24.813.961.990	7.625.962.147
<i>Trong đó:</i>		
+ Trái phiếu VPI124001	13.551.150.969	-
+ Trái phiếu VIC123028	5.626.139.021	5.112.562.147
+ Trái phiếu TNG124027	2.513.400.000	-
+ Trái phiếu BAF123020	2.100.192.000	-
+ Trái phiếu TDP124010	523.080.000	-
+ Trái phiếu TNGH2428001	-	2.513.400.000
+ Khác	500.000.000	-
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>24.813.961.990</u></b>	<b><u>7.625.962.147</u></b>

**5.10. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	36.042.316	50.057.231
<b>Cộng</b>	<b><u>36.042.316</u></b>	<b><u>50.057.231</u></b>

**5.11. Tài sản sản dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ký quỹ, ký cược	268.093.090	268.093.090
<b>Cộng</b>	<b><u>268.093.090</u></b>	<b><u>268.093.090</u></b>

**5.12. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	63.250.000	63.250.000
- Phải trả người bán khác	13.993.588	490.738.276
<b>Cộng</b>	<b><u>77.243.588</u></b>	<b><u>553.988.276</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
-Thuế GTGT	-	-	-	-	-	-
-Thuế TNDN	-	-	-	-	-	-
-Thuế TNCN	137.434.461	-	607.319.360	(591.142.147)	153.611.674	-
-Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>137.434.461</b>	<b>-</b>	<b>610.319.360</b>	<b>(594.142.147)</b>	<b>153.611.674</b>	<b>-</b>

**5.14. Vốn đầu tư của chủ sở hữu****a. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn đã góp	Tỷ lệ %	Vốn đã góp	Tỷ lệ %
- Ông Phạm Văn Đẩu	39.000.000.000	52,00	26.000.000.000	52,00
- Các chủ sở hữu khác	36.000.000.000	48,00	24.000.000.000	48,00
<b>Cộng</b>	<b>75.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ (*)	25.000.000.000	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	75.000.000.000	50.000.000.000

(\*) Vốn góp tăng trong kỳ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07.24/HDCAP/ĐHĐCĐBT-NQ ngày 19/11/2024 của Công ty, Công văn số 8787/UBCK-QLQ ngày 23/12/2024 của Ủy ban Chứng khoán và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 27/2/2025.

**b. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**5.15. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước**

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>400.079.753</b>	<b>409.299.310</b>
<b>Số tăng trong kỳ</b>	<b>255.081.215.864</b>	<b>170.018.471.133</b>
- Lãi từ tiền gửi của nhà đầu tư	11.610.763	16.642.124
- Nhận tiền ủy thác	67.600.000.000	159.750.000.000
- Nộp tiền thanh toán phí	156.284.101	315.609.009
- Bán chứng khoán	185.039.660.000	6.612.500.000
- Cổ tức được nhận	2.273.661.000	3.323.720.000
<b>Số giảm trong kỳ</b>	<b>254.993.756.226</b>	<b>170.014.896.431</b>
- Phí quản lý	539.061.972	578.676.431
- Rút vốn ủy thác, lãi	240.505.500.816	9.936.220.000
- Mua chứng khoán	13.949.193.438	159.500.000.000
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>487.539.391</b>	<b>412.874.012</b>

**5.16. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Chi tiêu	Giá trị đầu tư [1]	Giá trị thị trường [2]	Tăng/(Giảm) [2]-[1]
<b>a) Nhà đầu tư ủy thác trong nước</b>			
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>301.901.464.559</b>	<b>366.212.624.000</b>	<b>64.311.159.441</b>
FCN	156.377.874.559	152.572.800.000	(3.805.074.559)
SIP	145.523.590.000	213.639.824.000	68.116.234.000
<b>Cổ phiếu không niêm yết</b>	<b>335.345.453.740</b>	<b>327.325.223.740</b>	<b>(8.020.230.000)</b>
Công ty CP Khách sạn và Du Lịch Thiên Thai (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HdReal) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	30.625.000.000	30.625.000.000	-
VRG	27.600.000.000	20.400.000.000	(7.200.000.000)
UXC	3.000.000.000	2.304.000.000	(696.000.000)
QTP	1.454.230.000	1.330.000.000	(124.230.000)
<b>Cộng</b>	<b>637.246.918.299</b>	<b>693.537.847.740</b>	<b>56.290.929.441</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chi tiêu	Giá trị đầu tư [1]	Giá trị thị trường [2]	Tăng/(Giảm) [2]-[1]
<b>b) Nhà đầu tư ủy thác trong nước</b>			
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>465.588.340.000</b>	<b>552.886.620.000</b>	<b>87.298.280.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

FCN	320.064.750.000	328.500.000.000	8.435.250.000
SIP	145.523.590.000	224.386.620.000	78.863.030.000
<b>Cổ phiếu không niêm yết</b>	<b>335.345.453.740</b>	<b>326.143.223.740</b>	<b>(9.202.230.000)</b>
Công ty CP Khách sạn và Du Lịch Thiên Thai (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HDSReal) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	30.625.000.000	30.625.000.000	-
UXC	3.000.000.000	1.692.000.000	(1.308.000.000)
VRG	27.600.000.000	19.760.000.000	(7.840.000.000)
QTP	1.454.230.000	1.400.000.000	(54.230.000)
<b>Cộng</b>	<b>800.933.793.740</b>	<b>879.029.843.740</b>	<b>78.096.050.000</b>

(\*) Cổ phiếu chưa niêm yết không có giá trị giao dịch thị trường, giá trị thị trường được xác định theo giá trị đầu tư do không có đủ cơ sở đáng tin cậy để xác định giá thị trường.

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)

### 6.1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	670.348.596	1.147.106.312
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	218.400.000	2.218.400.000
- Doanh thu dịch vụ quản lý quỹ đầu tư	252.726.970	278.335.660
<b>Cộng</b>	<b><u>1.141.475.566</u></b>	<b><u>3.643.841.972</u></b>

### 6.2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư và tư vấn chứng khoán	1.297.673.884	1.025.954.465
<b>Cộng</b>	<b><u>1.297.673.884</u></b>	<b><u>1.025.954.465</u></b>

### 6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu	471.210.780	32.430.496
- Lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	339.031.303	1.073.462.032
- Cổ tức được nhận	-	63.370.000
<b>Cộng</b>	<b><u>810.242.083</u></b>	<b><u>1.169.262.528</u></b>

### 6.4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	24.477.166	262.155.990

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá các khoản đầu tư	65.460.076	(248.883.775)
- Chi phí tài chính khác	-	12.881.704
<b>Cộng</b>	<b><u>89.937.242</u></b>	<b><u>26.153.919</u></b>
<b>6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí lương	2.242.335.340	2.563.234.597
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	73.387.826	143.062.115
- Chi phí khấu hao	307.765.002	297.850.002
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.650.876.446	1.694.501.044
- Chi phí khác	342.460.651	259.699.008
<b>Cộng</b>	<b><u>4.616.825.265</u></b>	<b><u>4.958.346.766</u></b>
<b>6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.052.718.742)	(1.197.350.650)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(63.370.000)
+ Cổ tức được chia	-	(63.370.000)
Thu nhập chịu thuế	(4.052.718.742)	(1.260.720.650)
Chuyển lỗ những năm trước	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong kỳ	-	-
Thuế TNDN phải nộp của các năm trước	-	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>
<b>6.7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.052.718.742)	(1.197.350.650)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.052.718.742)	(1.197.350.650)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (cp)	6.698.895	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)</b>	<b><u>(605)</u></b>	<b><u>(239)</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**6.8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.052.718.742)	(1.197.350.650)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(4.052.718.742)	(1.197.350.650)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (cp)	6.698.895	5.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cp)</b>	<b>(605)</b>	<b>(239)</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VNĐ)****7.1 Giao dịch với các bên liên quan****7.1.1 Thu nhập của các thành viên chủ chốt (các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc) của Công ty**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b>Thù lao</b>		
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh (Chủ tịch HĐQT đến ngày 22/05/2024)		75.000.000
Ông Nguyễn Quang Trung (Chủ tịch HĐQT từ ngày 23/05/2024)	90.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Thành Long (TV HĐQT từ ngày ...)	60.000.000	-
Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như (TV HĐQT từ ngày ...)	20.000.000	-
Ông Dương Công Ái (Thành viên HĐQT)		50.000.000
Ông Bilal Ismail Erkan (Thành viên HĐQT)		10.000.000
<b>Lương</b>		
Ông Dương Thế Quang (Tổng GĐ đến ngày 22/05/2024)	-	794.550.000
Ông Nguyễn Thành Long (Tổng GĐ từ ngày 23/05/2024, trước đó ông Nguyễn Thành Long giữ chức vụ là Phó Tổng Giám đốc)	910.857.000	683.550.000
<b>Cộng</b>	<b>1.080.857.000</b>	<b>1.628.100.000</b>

**7.1.2 Giao dịch với các bên liên quan khác**

Bên liên quan	Mối liên quan	Nội dung giao dịch	Kỳ này	Kỳ trước
Quỹ Đầu tư trái phiếu lợi tức cao HD ("Quỹ HDBOND")	Là quỹ được quản lý bởi Công ty CP Quản lý quỹ HD	Mua chứng chỉ quỹ HDBOND	-	1.060.000.000

**7.2 Thông tin báo cáo bộ phận**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

▪ **Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Doanh thu phát sinh trong kỳ của Công ty chủ yếu từ hoạt động dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ mở và tư vấn đầu tư chứng khoán.

▪ **Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**7.3 Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**7.4 Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

**TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI**

Kế toán trưởng

**HÀ THỊ TUYẾT NHUNG**

Tổng Giám đốc



**NGUYỄN THÀNH LONG**